

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN CHỢ GẠO
TỈNH TIỀN GIANG**

Bản án số: 345/2022/DS-ST
Ngày: 29-8-2022
V/v tranh chấp “Hợp đồng
vay tài sản”

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN CHỢ GẠO, TỈNH TIỀN GIANG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông **Trần Thanh Phương**

Các Hội thẩm nhân dân:

Ông **Châu Văn Bình**

Bà **Dương Kim Hằng**

- Thư ký phiên tòa: Ông **Trịnh Minh Quân**- Thư ký Tòa án nhân dân huyện Chợ Gạo.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Chợ Gạo tham gia phiên tòa:
Không tham gia.

Ngày 29 tháng 8 năm 2022, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Chợ Gạo xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 132/2022/TLST-DS ngày 26 tháng 4 năm 2022 về tranh chấp “Hợp đồng vay tài sản” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 116/2022/QĐXXST-DS ngày 17 tháng 6 năm 2022 giữa các đương sự:

1. Nguyên đơn: **Nguyễn Tấn Ph**, sinh năm 1988;

Nơi cư trú: ấp Trung Th, xã Trung H, huyện Chợ Gạo, tỉnh Tiền Giang.

+ Đại diện theo ủy quyền: **Nguyễn Thị Huỳnh Nh**, sinh năm 1988; (có mặt).

Nơi cư trú: 107 Ô4, Khu 1, thị trấn Chợ G, huyện Chợ Gạo, tỉnh Tiền Giang.

2. Bị đơn: **Trần Văn Đ**, sinh năm 1983; (có mặt)

Lương Thị Bé T, sinh năm 1982; (vắng mặt)

Nơi cư trú: ấp Trung Th, xã Trung H, huyện Chợ Gạo, tỉnh Tiền Giang.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

+ Theo đơn khởi kiện, bản tự khai nguyên đơn ông Nguyễn Tấn Ph trình bày:

Ngày 08/6/2019 anh có cho vợ chồng Trần Văn Đ và Lương Thị Bé T vay số tiền 500.000.000 đồng lãi suất thỏa thuận 02%/tháng. Sau khi vay vợ chồng anh Đ, chị T có trả được 05 tháng tiền lãi thì ngưng cho đến nay. Nay nguyên đơn yêu cầu

anh Đ, chị T trả tiền vốn gốc 500.000.000 đồng, lãi tính theo mức lãi suất 1,66%/tháng, tính từ 08/11/2019 đến ngày xét xử.

+ Tại bản tự khai, biên bản hòa giải bị đơn anh Trần Văn Đ trình bày:

Ngày 08/6/2019 vợ chồng anh có vay của anh Nguyễn Tấn Ph 500.000.000 đồng để trồng thanh long, sau khi vay vợ chồng anh có trả lãi cho anh Ph đến cách nay khoảng 01 năm thì ngưng (không nhớ ngày ngưng trả lãi). Nay anh đồng ý trả tiền vốn 500.000.000 đồng cho anh Ph, tiền lãi xin anh Ph không tính.

+ Tại bản tự khai ngày 19/5/2022 bị đơn chị Lương Thị Bé T trình bày:

Chị là vợ của anh Trần Văn Đ, việc vay mượn tiền giữa anh Đ và anh Ph chị hoàn toàn không biết, vì tiền bạc của vợ chồng trong nhà của ai nấy xài, nên việc anh Đ mượn tiền của anh Ph chị không biết gì cả.

Tại phiên tòa, đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn chị Nguyễn Thị Huỳnh Nh rút một phần yêu cầu khởi kiện về tiền lãi, yêu cầu vợ chồng anh Trần Văn Đ và chị Lương Thị Bé T liên đới trả số tiền gốc 500.000.000 đồng không yêu cầu tính lãi.

Bị đơn anh Trần Văn Đ đồng ý trả 500.000.000 đồng tiền nợ gốc cho ông Nguyễn Tấn Ph.

Bị đơn chị Lương Thị Bé T vắng mặt tại phiên tòa, mặc dù đã được Tòa án triệu tập hợp lệ.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

Căn cứ vào các chứng cứ, tài liệu có trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra tại phiên tòa. Căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa trên cơ sở xem xét toàn diện các chứng cứ, ý kiến của các đương sự.

[1] Xét quan hệ pháp luật giữa các bên là “Tranh chấp hợp đồng vay tài sản”. Bị đơn cư trú trên địa bàn huyện Chợ Gạo. Do đó, căn cứ khoản 3 Điều 26, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39 Bộ luật Tố tụng dân sự, thì thẩm quyền giải quyết vụ án là của Tòa án nhân dân huyện Chợ Gạo.

[2] Bị đơn chị Lương Thị Bé T vắng mặt tại phiên tòa không có đơn xin xét xử vắng mặt, đã được Tòa án tiến hành triệu tập hợp lệ lần thứ hai nhưng vẫn vắng mặt không có lý do. Căn cứ điểm b khoản 2 Điều 227, khoản 3 Điều 228 Bộ luật Tố tụng dân sự, Hội đồng xét xử quyết định xét xử vụ án vắng mặt chị T.

[3] Tại phiên tòa đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn chị Nguyễn Thị Huỳnh Nh rút một phần yêu cầu về tiền lãi, không yêu cầu bị đơn phải trả lãi. Việc rút một phần yêu cầu của đại diện theo ủy quyền nguyên đơn là tự nguyện nên Hội đồng xét xử chấp nhận và đình chỉ xét xử đối với phần yêu cầu đã rút.

Xét nguyên đơn yêu cầu bị đơn phải trả tổng số tiền 500.000.000 đồng trên cơ sở giấy biên nhận được lập ngày 08/6/2019 có chữ ký của bị đơn anh Trần Văn Đ.

Anh Trần Văn Đ xác nhận số tiền 500.000.000 đồng là do vợ chồng anh vay của anh Ph để trồng thanh long, nay đồng ý trả số tiền gốc 500.000.000 đồng, đối với tiền lãi thì xin anh Ph ngưng không tính vì hoàn cảnh kinh tế khó khăn.

Căn cứ giấy biên nhận và lời thừa nhận của anh Đ đã có cơ sở xác định nguyên đơn có cho bị đơn vay 500.000.000 đồng, mục đích anh Đ, chị T vay để phát triển kinh tế gia đình.

Xét chị Lương Thị Bé T cho rằng số tiền nợ trên là của riêng anh Đ mượn chị không biết là không có cơ sở, bởi lẽ mục đích vay số tiền trên là để trồng thanh long nhằm đáp ứng nhu cầu thiết yếu của gia đình, mục đích để tạo ra nguồn thu nhập chủ yếu của gia đình. Do đó Hội đồng xét xử không chấp nhận lời trình bày của chị T.

Từ các phân tích nhận định trên, xét thấy yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn là có cơ sở, nên Hội đồng xét xử chấp nhận. Cần buộc anh Trần Văn Đ và chị Lương Thị Bé T có nghĩa vụ liên đới trả cho anh Nguyễn Tấn Ph số tiền 500.000.000 đồng.

[4] Do yêu cầu của nguyên đơn được chấp nhận toàn bộ nên bị đơn phải chịu án phí theo quy định tại khoản 2 Điều 26 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào khoản 3 Điều 26, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39, Điều 217; điểm b khoản 2 Điều 227; khoản 3 Điều 228; Điều 244 của Bộ luật Tố tụng dân sự; Điều 357, Điều 463, Điều 466, Điều 468 của Bộ luật dân sự năm 2015.

1. Đình chỉ xét xử đối với phần yêu cầu tính lãi của nguyên đơn đã rút.
2. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn anh Nguyễn Tấn Ph.

Buộc anh Trần Văn Đ và chị Lương Thị Bé T liên đới phải trả cho anh Nguyễn Tấn Ph số tiền vốn 500.000.000 (năm trăm triệu) đồng.

Kể từ ngày nguyên đơn có đơn yêu cầu thi hành án, nếu bị đơn chậm trả tiền thì phải trả lãi đối với số tiền chậm trả tương ứng với thời gian chậm trả. Lãi suất phát sinh do chậm trả tiền thực hiện theo quy định tại khoản 2 Điều 468 Bộ luật Dân sự năm 2015.

2. Về án phí: Căn cứ khoản 1 Điều 147 Bộ luật tố tụng dân sự; khoản 2 Điều 26 Nghị quyết số 326/2016/UNTVQH14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội.

Anh Trần Văn Đ và chị Lương Thị Bé T phải chịu 24.000.000 đồng án phí dân sự sơ thẩm.

Hoàn trả lại cho nguyên đơn 16.482.000 đồng tiền tạm ứng án phí, theo biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số 0005655 ngày 21/4/2022 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Chợ Gạo.

3. Về quyền kháng cáo: Căn cứ Điều 271, khoản 1 Điều 273 Bộ luật tố tụng dân sự.

Đương sự có mặt có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án sơ thẩm; bị đơn vắng mặt có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết. Đề yêu cầu Tòa án nhân dân tỉnh Tiền Giang xét xử theo thủ tục phúc thẩm.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- Tòa án nhân dân tỉnh TG;
- VKSND huyện Chợ Gạo;
- Chi cục THADS huyện Chợ Gạo;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ, án văn.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Trần Thanh Phương